

BỘ TƯ PHÁP
Số: 07/2005/TT-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2005

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 122/2004/NĐ-CP
ngày 18/05/2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ
chức
pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan
chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh
nghiệp nhà nước**

Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

Căn cứ Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước (dưới đây gọi là Nghị định số 122/2004/NĐ-CP);

Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều của Nghị định số 122/2004/NĐ-CP về nghiệp vụ của các tổ chức pháp chế như sau:

Phần I

**Nghiệp vụ của tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc
Chính phủ,
cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung
ương**

I. Công tác xây dựng pháp luật

1. Tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ

1.1. Lập dự kiến chương trình xây dựng pháp luật:

a) Theo kế hoạch hàng năm hoặc theo nhiệm kỳ của Quốc hội, tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm đề nghị bằng văn bản với các đơn vị trong cơ quan để các đơn vị kiến nghị ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

b) Văn bản kiến nghị phải nêu rõ sự cần thiết ban hành; đối tượng, phạm vi điều chỉnh, những quan điểm, nội dung chính của văn bản; dự báo tác động kinh tế - xã hội; dự kiến điều kiện bảo đảm thi hành; dự kiến thời gian, tiến độ trình văn bản; kế hoạch và các điều kiện cần thiết khác bảo đảm cho việc soạn thảo;

c) Các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm gửi văn bản kiến nghị ban hành văn bản quy phạm pháp luật đến tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ chậm nhất là ngày 30 tháng 6 hàng năm đối với chương trình xây dựng pháp luật hàng năm; trước ngày 30 tháng 6 năm kết thúc nhiệm kỳ Quốc hội đối với chương trình xây dựng pháp luật theo nhiệm kỳ của Quốc hội;

d) Tổ chức pháp chế tổng hợp và đánh giá kiến nghị của các đơn vị, trên cơ sở đó xây dựng dự kiến chương trình xây dựng pháp luật của cơ quan hàng năm hoặc theo nhiệm kỳ của Quốc hội; thảo luận với các đơn vị trong cơ quan Bộ để hoàn thiện dự kiến chương trình xây dựng pháp luật trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;

đ) Khi chương trình xây dựng pháp luật được thông qua, tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ đề xuất với lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ kế hoạch triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch;

e) Định kỳ hàng tháng, hàng quý, sáu tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức pháp chế báo cáo lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ về tình hình thực hiện kế hoạch xây dựng pháp luật, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, những vấn đề mới phát sinh từ

thực tiễn và kịp thời kiến nghị với lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ về việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật:

a) Đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được giao chủ trì soạn thảo, tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện, đề nghị thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập;

b) Đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị khác trong cơ quan được giao chủ trì soạn thảo, tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm phối hợp thực hiện và phân công cán bộ trực tiếp tham gia.

1.3. Thẩm định hoặc tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với các dự thảo văn bản do đơn vị khác trong cơ quan chủ trì soạn thảo:

a) Tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm thẩm định hoặc tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với dự thảo văn bản do các đơn vị khác chủ trì soạn thảo trước khi trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;

b) Các đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm cung cấp dự thảo văn bản, dự thảo Tờ trình, ý kiến góp ý của các đơn vị khác, các Bộ, ngành, địa phương (nếu có) và tài liệu tham khảo (nếu có);

c) Việc thẩm định hoặc tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với dự thảo văn bản phải tập trung vào các vấn đề sau đây:

- Sự cần thiết ban hành văn bản;
- Sự phù hợp của nội dung văn bản với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản trong hệ thống pháp luật;
- Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản;
- Bố cục của văn bản;
- Tính khả thi của văn bản;
- Việc tuân thủ thủ tục và trình tự soạn thảo;
- Kỹ thuật lập pháp.

1.4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật gửi Bộ Tư pháp thẩm định và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính

phủ. Hồ sơ thẩm định được thực hiện theo quy định của pháp luật về thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

1.5. Chủ trì, phối hợp tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc địa phương gửi lấy ý kiến:

a) Khi được giao chủ trì chuẩn bị văn bản góp ý kiến, tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm tham gia góp ý kiến đúng thời hạn; trường hợp văn bản gửi lấy ý kiến có vấn đề liên quan đến các đơn vị khác nhau trong Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc liên quan đến các cơ quan khác, thì tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức các cuộc họp để trao đổi về vấn đề đó;

b) Khi các đơn vị khác được giao chủ trì chuẩn bị văn bản góp ý kiến, tổ chức pháp chế Bộ, Cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm tham gia góp ý kiến.

1.6. Phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất với lãnh đạo Bộ, Cơ quan ngang Bộ về việc đàm phán, ký kết, gia nhập, phê chuẩn, sửa đổi, bổ sung các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong lĩnh vực do Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý.

2. Tổ chức pháp chế cơ quan thuộc Chính phủ

2.1. Tổ chức pháp chế cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chủ trì, tham gia công tác xây dựng pháp luật theo hướng dẫn tại khoản 1, Mục I, Phần I của Thông tư này.

2.2. Tổ chức pháp chế cơ quan thuộc Chính phủ hoạt động sự nghiệp chủ trì, tham gia công tác xây dựng pháp luật theo hướng dẫn tại khoản 1.5, Mục I, Phần I của Thông tư này.

3. Tổ chức pháp chế cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

3.1. Tham mưu cho lãnh đạo đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.

Văn bản đề xuất, kiến nghị ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải nêu rõ những nội dung quy định tại điểm b, khoản 1.1, Mục I, Phần I của Thông tư này.

3.2. Khi được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức pháp chế nghiên cứu, khảo sát, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp

luật có liên quan, trên cơ sở đó xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Thủ trưởng cơ quan chuyên môn.

Trong quá trình thực hiện, tổ chức pháp chế có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan.

3.3. Đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì soạn thảo có liên quan đến lĩnh vực do đơn vị mình phụ trách, tổ chức pháp chế có trách nhiệm phối hợp thực hiện và phân công cán bộ trực tiếp tham gia.

3.4. Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị khác thuộc cơ quan chuyên môn soạn thảo trước khi trình Thủ trưởng cơ quan chuyên môn.

3.5. Giúp Thủ trưởng cơ quan chuyên môn tham gia ý kiến vào các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan khác gửi lấy ý kiến:

a) Khi tổ chức pháp chế của cơ quan chuyên môn được giao chủ trì chuẩn bị văn bản tham gia ý kiến, tổ chức pháp chế có trách nhiệm nghiên cứu, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong cơ quan chuyên môn chuẩn bị văn bản góp ý đúng thời hạn theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn;

b) Khi đơn vị khác của cơ quan chuyên môn được giao chủ trì chuẩn bị văn bản tham gia ý kiến, tổ chức pháp chế cơ quan chuyên môn có trách nhiệm phối hợp chuẩn bị ý kiến.

c) Trong trường hợp nội dung văn bản góp ý kiến có vấn đề liên quan đến các đơn vị khác nhau trong cơ quan chuyên môn hoặc liên quan đến các cơ quan khác, tổ chức pháp chế cơ quan chuyên môn có quyền đề nghị đơn vị được giao chủ trì được tham gia ý kiến hoặc đề nghị Thủ trưởng cơ quan chuyên môn tổ chức các cuộc họp có sự tham gia của các cơ quan hữu quan trao đổi về các vấn đề có liên quan.

3.6. Làm đầu mối giúp Thủ trưởng cơ quan chuyên môn chuẩn bị các kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật.

II. Công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật